

Số: **3145/UBND-KT**

Bình Định, ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v xây dựng chương trình hỗ trợ
phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 2531/BKHĐT-HTX ngày 19/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2015-2020**

**I. CÔNG TÁC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC
HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI
ĐOẠN 2015-2020**

Để triển khai Luật Hợp tác xã năm 2012 cũng như Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 17-CT/UBND ngày 17/11/2015 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012;

Nhằm cụ thể hóa các nội dung thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ Hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2011-2015, tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trong những năm qua, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định;

Thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”;

Thực hiện Quyết định số 3594/KH-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số

99/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Bình Định; đồng thời tổ chức Hội nghị triển khai đến hơn 200 đại biểu là đại diện lãnh đạo các các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn, hợp tác xã nông nghiệp và doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Về hỗ trợ chung đối với các hợp tác xã

a) Về bồi dưỡng nguồn nhân lực

Từ nguồn vốn từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, năm 2017-2019 đã tổ chức 05 lớp tập huấn cho hơn 410 cán bộ HTX với tổng kinh phí 783 triệu đồng, dự kiến năm 2020 tổ chức 01 lớp khoảng 70 học viên với tổng kinh phí 120 triệu đồng.

Năm 2018, thực hiện hỗ trợ thí điểm đưa 05 cán bộ trẻ có trình độ đại học về làm việc tại 05 hợp tác xã với tổng kinh phí 69 triệu đồng và tiếp tục hỗ trợ cho đến năm 2020. Các năm 2019 dự kiến: đưa 05 cán bộ trẻ về công tác tại các Hợp tác xã, dự toán kinh phí thực hiện là: 116,8 triệu đồng; năm 2020 dự kiến: đưa 05 cán bộ trẻ về công tác tại các Hợp tác xã, dự toán kinh phí thực hiện là: 185,4 triệu đồng.

Đối với 27 QTDND trên địa bàn tỉnh đã tiến hành các bước kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cấp, điều chỉnh để hệ thống QTDND trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Về cơ bản, đến nay bộ máy tổ chức 27 QTDND trên địa bàn đã được kiện toàn hợp lý hơn, có sự liên kết và phối hợp chặt chẽ, đảm bảo thực thi đúng và có hiệu quả các chức năng và nhiệm vụ được giao.

Song song với việc kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho QTDND cũng được triển khai mạnh mẽ. Đội ngũ cán bộ chủ chốt tại 27 QTDND đều đạt tiêu chuẩn theo Quyết định 31/2006/QĐ-NHNN ngày 18/7/2006, Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 và đang ngày càng được củng cố, tăng cường và lớn mạnh về chất lượng. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo QTDND có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng và có đủ trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Nhằm hỗ trợ các HTX trên địa bàn tỉnh tham gia các Chương trình Xúc tiến thương mại nhằm tạo điều kiện cho các HTX có cơ hội quảng bá sản phẩm, mở rộng kênh phân phối tại các thị trường trong và ngoài tỉnh, giúp người tiêu dùng tiếp cận được nguồn hàng hóa chất lượng cao do các HTX sản xuất, cụ thể:

+ Hỗ trợ HTX nông nghiệp Ngọc An tham gia Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 và Hội chợ Đặc sản vùng miền năm 2018 tại TP. Hà Nội với tổng kinh phí 28,5 triệu đồng.

+ Hỗ trợ HTX nông nghiệp Phước Hiệp tham gia Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 với tổng kinh phí 9,9 triệu đồng.

Thực hiện công văn số 1081/BCT-TTTN ngày 14/02/2017 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp theo Quyết định số 23/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 4189/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 nhằm phát triển thương mại tại các khu vực nông thôn của tỉnh, thay đổi về phương thức kinh doanh, mua bán của các HTX, nông dân ở địa bàn nông thôn với tổng kinh phí thực hiện Dự án 1.000 triệu đồng, cụ thể:

+ Dự án 1: Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp tại vùng sản xuất nông nghiệp tập trung (sản phẩm lúa tại xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước)

+ Dự án 2: Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp tại vùng sản xuất nông nghiệp không tập trung (sản phẩm từ cây dừa huyện Hoài Nhơn).

c) Về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Thông qua hoạt động của hệ thống khuyến nông hỗ trợ một số HTX chuyển giao tiến bộ, kỹ thuật về trồng trọt như: Công nghệ thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), hệ thống tưới nhỏ giọt, trồng rau an toàn... cho thành viên và nông dân đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Ngoài ra, thông qua nguồn kinh phí khuyến công, một số HTX được hỗ trợ máy móc, công nghệ mới trong sơ chế, chế biến như: dây chuyền sấy lúa, dây chuyền ép dầu lạc.

Trong giai đoạn 2015 – 2020, các chương trình khuyến công đã được tỉnh tổ chức thực hiện hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị cho các HTX với tổng kinh phí 435,5 triệu đồng từ các nguồn kinh phí khuyến công địa phương và khuyến công quốc gia, cụ thể:

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất dầu dừa tinh khiết, công suất 15.000 lít sản phẩm/năm tại HTX Nông nghiệp Hoài Mỹ - xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn với tổng kinh phí hỗ trợ 90 triệu đồng.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất sản phẩm ngói màu không nung – xi măng cốt liệu, công suất 1,5 triệu viên/năm tại HTX sản xuất đá xây dựng Bình Đê – huyện Hoài Nhơn với tổng kinh phí hỗ trợ 200 triệu đồng.

- Hỗ trợ ứng dụng dây chuyền lò sấy công nghệ mới vào sấy lúa giống và nông sản tại HTX Nông nghiệp Nhơn An, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn tổng kinh phí hỗ trợ 145,5 triệu đồng.

d) Về thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã

Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ 10 triệu đồng/HTX các HTX thành lập mới (theo quy định tại Quyết định 2144/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt định mức

hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2014-2016 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

2. Về hỗ trợ đối với các hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp

a) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Ngoài ngân sách tỉnh để hỗ trợ xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng, giao thông nội đồng; từ năm 2017-2020 từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng NTM đã hỗ trợ kết cấu hạ tầng (nhà kho, sân phơi, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng sấy lúa) cho khoảng 36 HTX với tổng kinh phí 10.729,2 triệu đồng.

b) Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn, thiên tai, dịch bệnh

Tỉnh đã tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009, Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, ngày 9/1/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, việc hỗ trợ chỉ dành cho người sản xuất trực tiếp (hộ nông dân), HTX chỉ đóng vai trò cầu nối tiếp nhận và chuyển giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua 5 năm triển khai, thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã, nhìn chung các hợp tác xã đã có những chuyển biến tích cực: nâng cao ý thức tự lực, tự chủ, năng lực quản lý, điều hành của cán bộ quản lý hợp tác xã; cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh của một số hợp tác xã được cải thiện; ứng dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, kinh doanh góp phần nâng cao năng suất, thu nhập cho thành viên và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Các chính sách hỗ trợ của chương trình triển khai chậm do các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa được ban hành kịp thời, nguồn lực còn hạn chế nên số hợp tác xã tiếp cận chính sách còn ít.

- Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp: Quy trình lập kế hoạch đầu tư thực hiện theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là chưa phù hợp với thực tế. Bởi vì việc đầu tư, xây dựng hạ tầng của HTX phải được đại hội thành viên đồng ý, ngoài ra một số công trình vốn đối ứng của HTX

chiếm 50% nên một số HTX kiến nghị được làm chủ đầu tư thực hiện công trình để thuận lợi trong công tác giám sát thi công.

- Hệ thống công nghệ thông tin một số Quỹ chỉ mới hỗ trợ một phần hoạt động của QTDND, một số công đoạn trong thông tin báo cáo, hoạt động nghiệp vụ còn thực hiện thủ công.

- Việc xử lý nợ xấu đối với các QTDND còn nhiều khó khăn, thủ tục xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ kéo dài.

- Quy mô và năng lực của HTX nhìn chung vẫn còn nhỏ bé, hạn chế, nhiều tiêu chí chưa đáp ứng điều kiện năng lực theo cơ chế thị trường, nên chưa khẳng định vai trò, vị trí của mình trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt.

- Vốn điều lệ HTX thấp, khả năng huy động các nguồn vốn hoặc vay vốn ở các tổ chức tín dụng, nhất là ở vùng nông thôn rất khó khăn. Tính liên kết trong nội bộ HTX thấp, chủ yếu là những người nghèo, thiếu công nghệ sản xuất và thị trường hạn hẹp; tính liên kết kinh tế trên phạm vi vùng và toàn quốc yếu.

- Đối với các Hợp tác xã hoạt động quản lý kinh doanh điện tồn tại một số khó khăn như: Nguồn vốn của các hợp tác xã còn hạn chế nên việc đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện để quản lý kinh doanh có hiệu quả gặp rất nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển hợp tác xã phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

2. Phát triển hợp tác xã phải dựa trên nội lực của hợp tác xã là chính, nhà nước hỗ trợ về mặt thể chế, cơ chế chính sách và một phần ngân sách nhằm tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển.

3. Ưu tiên phát triển hợp tác xã góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát về phát triển hợp tác xã

Đổi mới về nội dung hoạt động và phương thức quản lý nhằm phát triển đa dạng các tổ chức kinh tế tập thể, phù hợp từng lĩnh vực, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, từng bước khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể mà nòng cốt là các HTX nông nghiệp để hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, tăng thu nhập cho các thành viên đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành

nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới ở địa phương, trong đó đẩy mạnh phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao hiệu quả và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã nhằm cung cấp dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của xã viên.

- Hàng năm tổ chức chương trình gắn kết đổi mới, phát triển hợp tác xã nhằm để thúc đẩy thành phần kinh tế hợp tác xã phát triển.

- Hỗ trợ giúp đỡ các hợp tác xã làm vệ tinh cung cấp về dịch vụ cho các DN công nghiệp có quy mô lớn.

2. Mục tiêu cụ thể tới năm 2025

Tổng số hợp tác xã: 260

Tổng số thành viên hợp tác xã: 339.467

Tổng số lao động làm việc trong hợp tác xã: 4.962

Doanh thu bình quân của hợp tác xã: 4.981 triệu đồng/năm

Thu nhập bình quân của lao động trong hợp tác xã: 3.600.000 đồng/tháng

III. ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Các đề xuất liên quan tới sửa đổi nội dung chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện đang quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác xã

a) Các chính sách cần giữ lại

- Chính sách chung cho các hợp tác xã: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp:

- + Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng;

- + Chính sách giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- + Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

- + Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.

b) Chính sách nên bỏ

Nên bỏ chính sách “Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới” vì cho đến nay chính sách này vẫn chưa được triển khai. Điều lệ hoạt động của

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ không có nội dung chi hỗ trợ hợp tác xã đổi mới, ứng dụng công nghệ.

c) Bổ sung thêm chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Chính sách ưu đãi về thuế: Hiện nay các HTX nông nghiệp và Phi nông nghiệp nộp thuế TNDN bằng các doanh nghiệp là không công bằng. Đề nghị cần có chính sách hỗ trợ các HTX được giảm Thuế TNDN.

- Chính sách về tín dụng: Hiện nay các HTX nông nghiệp rất khó tiếp cận nguồn vốn vì không có tài sản thế chấp. Mặt khác, các HTX tham gia chuỗi giá trị sản phẩm rất cần vốn lưu động để mua vật tư nông nghiệp phục vụ thành viên và mua sản phẩm để sản xuất. Đề nghị có chính sách cho các HTX vay vốn lưu động từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

2. Các đề xuất liên quan việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách

Đề nghị điều chỉnh hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư đối với chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông nghiệp cho phù hợp với thực tế hoạt động của các hợp tác xã.

Chính sách hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp hiện nay theo hướng dẫn sử dụng ngân sách trung ương tối đa 80%; HTX đối ứng 20%, trong đó có chỉ ra nguồn vốn là Chương trình MTQG XD NTM và Chương trình mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, giảm nhẹ thiên tai và bố trí dân cư. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có nguồn của CT MTQG XD NTM là có bố trí kinh phí cho hỗ trợ PT hợp tác xã.

Vấn đề là, vốn của nông thôn mới không hỗ trợ cho các phường, thị trấn được. Trong khi nhiều HTX thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm, nghiệp có thực hiện các hợp đồng liên kết, có nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đáp ứng đủ điều kiện của Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT về điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, có kinh phí đối ứng đúng theo quy định. Các HTX này sẽ được hỗ trợ từ nguồn nào? Ngân sách tỉnh hay trung ương. Hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn nội dung này cả.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, K13 (13b).



Trần Châu

1. The first part of the document is a list of the names of the persons who have been appointed to the various offices of the city government. The names are listed in alphabetical order, and each name is followed by the name of the office to which the person has been appointed.

2.

3.

4.

5.

6.

7.

Kế hoạch

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

[illegible]

STT		Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Ước thực hiện năm 2020						
				Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó	Tổng số	Trong đó							
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thí điểm đưa cán bộ trẻ tới nghiệp vụ học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	180.0	0.0	180.0	20.0	20.0	0.0	340.0	300.0	40.0	240.0	69.0	171.0	400.0	200.0	200.0	1,005.0	305.0	700.0
	- Số người được cử đi đào tạo	Người																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ti đồng																		
	Trong đó																			
	Nguồn sách trung ương	Ti đồng																		
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ti đồng	60		60				200	300.0					100			60		
	Trong đó		180		180				300.0	300.0					183.0	83.2	100.0	120.0		
	Nguồn sách địa phương	Ti đồng																		
	- 1 người so cán bộ trẻ tới nghiệp vụ học, cao đẳng, về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ti đồng			180										183.2		100.0	120.0		
	Trong đó																			
	Nguồn sách trung ương	Ti đồng																		
	Nguồn sách địa phương	Ti đồng																		
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	Ti đồng																		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ti đồng																		
	Trong đó																			
	Nguồn sách trung ương	Ti đồng																		
	Nguồn sách địa phương	Ti đồng																		
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới	Ti đồng																		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ti đồng																		
	Trong đó																			
	Nguồn sách trung ương	Ti đồng																		
	Nguồn sách địa phương	Ti đồng																		
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Ti đồng																		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX																		
	Tổng số vốn được vay	Ti đồng																		
	Trong đó																			
	Nguồn sách trung ương	Ti đồng																		
	Nguồn sách địa phương	Ti đồng																		
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế xã hội																			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX																		
	Hỗ trợ thành lập mới	HTX																		
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX																		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Ti đồng																		
	Trong đó																			
	Nguồn sách Trung ương	Ti đồng																		
	Nguồn sách địa phương	Ti đồng																		

[illegible]



Phụ lục 4

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH HỖ TRỢ NHẤT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025														
			Kế hoạch năm 2021			Kế hoạch năm 2022			Kế hoạch năm 2023			Kế hoạch năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác		Nguồn NSNN	Nguồn vốn khác
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX																
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thi điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã																
	- Số người được cử đi đào tạo	Người															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng															
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Tr đồng															
	Ngân sách địa phương	Tr đồng															
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	200			200			200			200			200		
	Trong đó		300	300		300	300		300	300		300	300		300	300	
	Ngân sách trung ương	Tr đồng															
	Ngân sách địa phương	Tr đồng	300	300		300	300		300	300		300	300		300	300	
	- Thi điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng															
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Tr đồng															
	Ngân sách địa phương	Tr đồng															
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường																
2	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng															
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Tr đồng															
	Ngân sách địa phương	Tr đồng															
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới																
3	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX															
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng															
	Trong đó																
	Ngân sách trung ương	Tr đồng															
	Ngân sách địa phương	Tr đồng															
4	Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã																
4	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX															
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng															
5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội																
5	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX															
6	Hỗ trợ thành lập mới																
6	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	5			5											
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	50	50		50	50		50	50		50	50		50	50	
	Trong đó																
	Ngân sách Trung ương	Tr đồng															
	Ngân sách địa phương	Tr đồng															
			50			50										50	
																	50

[illegible]